

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 40
8. Phụ lục 01	41
9. Phụ lục 02	42

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án và cổ phần hóa Công ty Điện nước An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1600249791, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 10 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : (0296) 3.856.100
- Fax : (0296) 3.857.800

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên	Khóm Hòa Hưng – thị trấn Nhà Bàng – huyện Tịnh Biên – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Thành	Quốc lộ 91 – thị trấn An Châu – huyện Châu Thành – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Phú Tân	Áp Thượng 3 – thị trấn Phú Mỹ – huyện Phú Tân – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước thị xã Tân Châu	Khóm Long Hưng – thị xã Tân Châu – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện An Phú	Áp 4 – thị trấn An Phú – huyện An Phú – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Thoại Sơn	Áp Bắc Sơn – thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước thị xã Châu Đốc	01 Quang Trung – phường Châu Phú A – thị xã Châu Đốc – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn	Áp Tô Thùy – xã Núi Tô – huyện Tri Tôn – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Cấp nước Tp. Long Xuyên	31/1 Trần Hưng Đạo – phường Mỹ Xuyên – Tp. Long Xuyên – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới	Áp Long Hòa – thị trấn Chợ Mới – huyện Chợ Mới – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Điện nước huyện Châu Phú	Áp Vĩnh Phú – xã Vĩnh Thạnh Trung – huyện Châu Phú – tỉnh An Giang
Xí nghiệp Xây lắp Điện nước	Quốc lộ 91 – phường Bình Đức – TP. Long Xuyên – tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Phân phối, truyền tải điện;
- Kinh doanh khách sạn;
- Lắp đặt hệ thống bơm, ống nước; xây dựng các công trình xử lý cấp thoát nước và mạng đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình giao thông;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất phân phối nước sạch; khai thác và sản xuất nước khoáng;
- Mua bán vật tư, thiết bị điện, nước;
- San lấp mặt bằng;
- Mua bán nông sản; mua bán lương thực;
- Bán buôn thực phẩm;
- Chế biến thủy sản;
- Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng đường dây điện; xây dựng trạm bơm;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Kinh doanh nhà hàng;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Lắp đặt đường dây trung thế từ 15 – 35 KV và đường dây hạ thế, trạm biến áp từ 15 – 3.000 KVA; lắp đặt hệ thống điện dân dụng và công nghiệp; lắp đặt điện trong nhà;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp; đầu tư xây dựng khách sạn; đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí; kinh doanh các khu vui chơi giải trí; đầu tư xây dựng nhà hàng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lương Văn Bạ	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Việt Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Thành Bửu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Thanh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lâm Thành Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Nhất Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Chánh Nghĩa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Phúc Nhuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Thành Bửu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Nhất Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016
Ông Lê Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lương Văn Bạ – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Lương Văn Bạ
Chủ tịch

Ngày 19 tháng 3 năm 2018



BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 4.0092/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 02 năm 2018, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

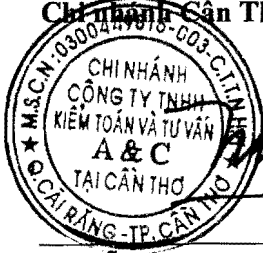
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 14 tháng 3 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Quốc Ngữ - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 19 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		272.041.370.724	323.727.761.592
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.620.663.531	19.869.505.863
1. Tiền	111		4.620.663.531	19.869.505.863
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.204.320.388	117.027.320.136
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	51.204.320.388	117.027.320.136
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		144.639.303.082	123.291.604.871
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	138.215.512.776	113.624.041.327
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	71.500.000	7.102.388
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.314.149.533	9.531.373.324
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	38.140.773	129.087.832
IV. Hàng tồn kho	140		50.123.423.702	53.184.162.413
1. Hàng tồn kho	141	V.7	50.123.423.702	53.184.162.413
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.453.660.021	10.355.168.309
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	11.238.959.989	9.517.129.871
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		214.700.032	825.667.438
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	12.371.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.037.889.981.696	1.600.611.619.918
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		111.866.271.672	283.141.917.174
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		150.000.000	150.000.000
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	111.716.271.672	282.991.917.174
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		805.096.195.373	821.817.254.011
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	783.716.616.782	800.494.742.598
- Nguyên giá	222		1.351.225.819.107	1.283.152.343.215
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(567.509.202.325)	(482.657.600.617)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	21.379.578.591	21.322.511.413
- Nguyên giá	228		22.115.185.591	21.414.904.191
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(735.607.000)	(92.392.778)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.052.575.501.507	466.203.552.178
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.052.575.501.507	466.203.552.178
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.495.367.546	467.984.815
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	84.040.000	84.040.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	1.411.327.546	383.944.815
VI. Tài sản dài hạn khác	260		66.856.645.598	28.980.911.740
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	66.856.645.598	27.202.683.844
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	1.778.227.896
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.309.931.352.420	1.924.339.381.510

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		627.158.563.166	452.826.837.518
I. Nợ ngắn hạn	310		311.432.034.387	180.156.286.887
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	14.271.380.204	54.604.665.348
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	12.136.609.143	18.033.864.788
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	29.222.667.431	8.820.223.822
4. Phải trả người lao động	314	V.16	12.572.695.574	16.244.464.765
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	53.150.026.776	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	105.042.146.534	61.492.671.150
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	74.205.912.168	9.986.381.570
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	10.830.596.557	10.974.015.444
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		315.726.528.779	272.670.550.631
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	114.944.692.753	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	194.656.767.144	267.194.460.565
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	4.825.068.882	4.376.090.066
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.22	1.300.000.000	1.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

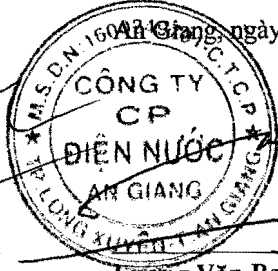
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.682.772.789.254	1.471.512.543.992
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.682.772.789.254	1.471.512.543.992
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	486.600.000.000	486.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		486.600.000.000	486.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.23	-	114.478.879.711
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	51.468.459.805	46.412.520.032
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	99.037.042.866	97.952.663.793
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.613.651.685	97.952.663.793
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		76.423.391.181	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.23	1.045.667.286.583	726.068.480.456
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.309.931.352.420	1.924.339.381.510



An Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2018

Trần Việt Hải
Người lập

Trương Văn Nghiệm
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.401.499.158.174	1.322.776.038.060
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.401.499.158.174	1.322.776.038.060
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.103.871.366.530	1.038.630.734.332
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		297.627.791.644	284.145.303.728
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.603.154.689	7.133.378.010
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.003.561.477	18.525.316.086
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.003.561.477	18.525.316.086
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	108.255.805.214	96.530.147.437
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	48.826.130.121	47.187.674.838
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		129.145.449.521	129.035.543.377
11. Thu nhập khác	31	VI.7	8.548.741.729	5.073.644.608
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.918.308.942	5.295.076.439
13. Lợi nhuận khác	40		6.630.432.787	(221.431.831)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		135.775.882.308	128.814.111.546
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	25.265.187.159	28.087.490.882
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	1.849.604.370	(1.861.946.794)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		108.661.090.779	102.588.567.458
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	1.906	1.806
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	1.906	1.806



Trần Việt Hải

Trần Việt Hải
Người lập

Trương Văn Nghiệm

Trương Văn Nghiệm
Kế toán trưởng



An Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2018

Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		135.775.882.308	128.814.111.546
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	87.092.181.818	87.494.500.150
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4.601.188.014)	(7.133.378.010)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	16.003.561.477	18.525.316.086
- Các khoản điều chỉnh khác	07		200.000.000	200.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		234.470.437.589	227.900.549.772
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(22.705.332.195)	49.269.741.930
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.865.050.758	(10.186.321.760)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		317.470.182.574	30.059.162.035
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(41.375.791.872)	(20.094.145.048)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(17.695.447.709)	(20.324.134.355)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(8.162.471.614)	(25.654.619.622)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	233.231.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(15.640.823.722)	(13.724.493.611)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		450.225.803.809	217.478.970.341
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(445.515.357.589)	(128.202.957.131)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.914.139.164)	(1.125.105.277)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		79.709.756.181	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.582.160.404	7.133.378.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(374.137.580.168)	(122.194.684.398)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


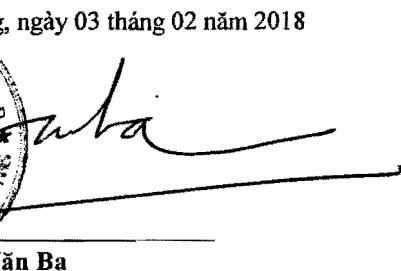
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, V.19b	88.989.727.670	58.793.097.725
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a, V.19b	(97.307.890.493)	(78.250.547.475)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(73.018.903.150)	(72.954.003.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(81.337.065.973)	(92.411.452.750)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.248.842.332)	2.872.833.193
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19.869.505.863	16.996.672.670
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	14.620.663.531	19.869.505.863

An Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2018



Trần Việt Hải
Người lập

Trương Văn Nghiệm
Kế toán trưởng

Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện nước An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại.

3. **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Phân phối, truyền tải điện; Sản xuất phân phối nước sạch; Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.333 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.303 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và vật tư sửa chữa thay thế. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được hạch toán vào chi phí.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua. Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	13.489.259	11.583.930
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.607.174.272	19.857.921.933
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	10.000.000.000	-
Cộng	<u><u>14.620.663.531</u></u>	<u><u>19.869.505.863</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, xóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>	<i>51.204.320.388</i>	<i>51.204.320.388</i>	<i>117.027.320.136</i>	<i>117.027.320.136</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	51.204.320.388	51.204.320.388	117.027.320.136	117.027.320.136
<i>Dài hạn</i>	<i>1.411.327.546</i>	<i>1.411.327.546</i>	<i>383.944.815</i>	<i>383.944.815</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	411.327.546	411.327.546	383.944.815	383.944.815
Trái phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-
Cộng	52.615.647.934	52.615.647.934	117.411.264.951	117.411.264.951

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước số 2 và trong năm, Công ty nhận được cổ tức với số tiền là 20.000.000 VND

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu tiền điện	90.546.728.646	74.814.410.243
Phải thu tiền nước	31.921.584.693	25.141.884.238
Phải thu tiền điện kế, vật tư điện	9.530.792,189	8.798.147.140
Phải thu tiền thủy kế, vật tư nước	6.180.433.768	4.757.168.156
Phải thu khác	35.973.480	112.431.550
Cộng	138.215.512.776	113.624.041.327

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Các nhà cung cấp khác	71.500.000	7.102.388
Cộng	71.500.000	7.102.388

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Kho bạc Nhà nước An Giang - Chi phí quản lý dự án	644.886.489	-	569.752.788	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu lãi tiền gửi tiết kiệm	1.554.696.872	-	3.535.669.262	-
Phải thu người lao động - tiền thuế TNCN, BHXH, BHYT	776.379.620	-	422.980.923	-
Phải thu Ngân sách Nhà nước - phần truy thu thuế TNDN	-	-	1.972.470.850	-
Tạm ứng	3.134.272.943	-	2.699.158.788	-
Các khoản phải thu khác	203.913.609	-	331.340.713	-
Cộng	6.314.149.533	-	9.531.373.324	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Công ty TNHH Kumho Industrial - Tiền ứng thi công	-	-	152.212.299.809	-
Công ty OTV - Tiền ứng thi công	77.785.683.396	-	79.580.212.037	-
Công ty TNHH Tự Cường - Tiền ứng thi công	13.804.945.288	-	16.719.231.958	-
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thọ - Tiền ứng thi công	-	-	11.813.183.664	-
Công ty TNHH Đại Phú Thịnh - Tiền ứng thi công	15.436.250.000	-	1.426.000.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	4.689.392.988	-	21.240.989.706	-
Cộng	111.716.271.672	-	282.991.917.174	-

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	38.140.773	129.087.832
Cộng	38.140.773	129.087.832

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.561.604.347	-	2.277.935.801	-
Công cụ, dụng cụ	220.113.507	-	150.790.892	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	314.903.752	-	46.112.693	-
Thành phẩm	21.026.843.573	-	-	-
Hàng hóa	22.287.308.679	-	47.003.350.355	-
Hàng gửi đi bán	3.712.649.844	-	3.705.972.672	-
Cộng	50.123.423.702	-	53.184.162.413	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.322.006.622	1.148.679.831
Chi phí vật tư sửa chữa thay thế	7.222.240.107	6.923.802.633
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.694.713.260	1.444.647.407
Cộng	<u>11.238.959.989</u>	<u>9.517.129.871</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lắp đặt điện kế	35.603.881.186	14.786.989.531
Chi phí lắp đặt thủy kế	30.988.517.099	12.415.694.313
Các chi phí trả trước dài hạn khác	264.247.313	-
Cộng	<u>66.856.645.598</u>	<u>27.202.683.844</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	186.325.202.459	1.093.312.942.346	1.356.521.338	2.157.677.072	1.283.152.343.215
Mua trong năm	2.359.858.818	40.542.459.606	-	89.272.728	42.991.591.152
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	27.414.433.681	-	-	27.414.433.681
Tặng do người dân góp	-	69.128.994	-	-	69.128.994
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	-	(2.021.000.535)	-	-	(2.021.000.535)
Giảm do bàn giao cho Công an tỉnh An Giang	(380.677.400)	-	-	-	(380.677.400)
Số cuối năm	<u>188.304.383.877</u>	<u>1.159.317.964.092</u>	<u>1.356.521.338</u>	<u>2.246.949.800</u>	<u>1.351.225.819.107</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.533.199.994	88.382.380.908	855.000.000	485.672.727	94.256.253.629
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	67.529.849.585	412.566.590.284	1.246.386.400	1.314.774.348	482.657.600.617
Khấu hao trong năm	9.272.838.955	76.915.304.914	55.724.592	205.099.135	86.448.967.596
Giảm do kết chuyển sang hàng hóa	-	(1.216.688.488)	-	-	(1.216.688.488)
Giảm do bàn giao cho Công an tỉnh An Giang	(380.677.400)	-	-	-	(380.677.400)
Số cuối năm	<u>76.422.011.140</u>	<u>488.265.206.710</u>	<u>1.302.110.992</u>	<u>1.519.873.483</u>	<u>567.509.202.325</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	118.795.352.874	680.746.352.062	110.134.938	842.902.724	800.494.742.598
Số cuối năm	<u>111.882.372.737</u>	<u>671.052.757.382</u>	<u>54.410.346</u>	<u>727.076.317</u>	<u>783.716.616.782</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị có giá trị còn lại theo sổ sách là 95.901.410.094 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh An Giang.

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	20.464.754.191	950.150.000	21.414.904.191
Mua trong năm	-	700.281.400	700.281.400
Số cuối năm	20.464.754.191	1.650.431.400	22.115.185.591
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	92.392.778	92.392.778
Khấu hao trong năm	452.985.289	190.228.933	643.214.222
Số cuối năm	452.985.289	282.621.711	735.607.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	20.464.754.191	857.757.222	21.322.511.413
Số cuối năm	20.011.768.902	1.367.809.689	21.379.578.591

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	466.203.552.178	613.786.383.010	(27.414.433.681)	1.052.575.501.507
<i>Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Châu Đốc (*)</i>	175.715.708.863	21.326.151.235	-	197.041.860.098
<i>Công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên (**)</i>	271.952.467.120	520.796.221.118	-	792.748.688.238
<i>Các công trình khác</i>	18.535.376.195	71.664.010.657	(27.414.433.681)	62.784.953.171
Cộng	466.203.552.178	613.786.383.010	(27.414.433.681)	1.052.575.501.507

(*) Dự án Xử lý nước thải TP. Châu Đốc:

Nguồn vốn đầu tư ban đầu:

- Theo quyết định 2509/QĐ-UBND ngày 26/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì tổng mức vốn đầu tư dự án là 205.042 triệu đồng (trong đó *Vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ Na Uy chiếm 67,2% với tổng vốn đầu tư là 137.788 triệu đồng, Vốn ngân sách Trung ương đối ứng là 67.254 triệu đồng*)
- Theo quyết định 2110/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì tăng tổng mức vốn đầu tư dự án từ 205.042 triệu đồng thành 311.095 triệu đồng. (trong đó *Vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ Na Uy chiếm 63% với tổng vốn đầu tư là 195.990 triệu đồng, Vốn ngân sách Trung ương đối ứng là 115.105 triệu đồng*)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Theo quyết định 2108/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì không thay đổi mức đầu tư dự án nhưng thay đổi nguồn vốn đầu tư.
(trong đó vốn ODA là 198.983 triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương là 57.553 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh là 54.559 triệu đồng)

Hình thức quản lý dự án:

Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý dự án.

Thời gian thực hiện dự án ban đầu:

Năm 2008 - 2015.

Theo quyết định 2108/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Dự án thì thay đổi thời gian dự án đến hết năm 2016.

Theo quyết định 962/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Dự án thì thay đổi thời gian dự án đến hết năm 2017.

Hiệu quả về kinh tế - xã hội:

Việc đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Châu Đốc sẽ giảm tình trạng ngập úng trong mùa mưa, giảm bùng phát các dịch bệnh.

Do môi trường bị ô nhiễm, phát triển du lịch và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh làm tăng nguồn thu cho ngân sách.

(**) Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên:

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Nguồn vốn đầu tư dự án 782.500 triệu đồng từ nguồn vốn ODA Hàn Quốc và 77.643 triệu đồng từ vốn đối ứng.

- Theo quyết định 230/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Dự án thì nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án được thay đổi là 943.000 triệu đồng từ nguồn vốn ODA, 200.920,5 từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương, 200.920,5 triệu đồng từ Ngân sách tỉnh.

Hình thức quản lý dự án:

Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý dự án.

Thời gian thực hiện dự án ban đầu:

- Năm 2008 -2012.

- Theo quyết định 230/QĐ-UBND ngày 17/2/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Dự án thì thời gian thực hiện dự án sẽ đến hết năm 2018.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản thuế chuyển nhượng bất động sản tạm nộp. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.778.227.896	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	367.184.271	1.778.227.896
Hoàn nhập	(744.786.613)	-
Bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(1.400.625.554)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>1.778.227.896</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn****13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Điện Lực An Giang	-	37.183.708.979
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	1.601.901.400	1.365.953.600
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Trương Nguyệt	711.639.000	1.348.759.000
Công ty TNHH Dây và Cáp điện Thành Công	601.750.570	1.600.742.264
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư ThiBiDi	2.597.891.300	3.875.842.900
Công ty TNHH Thương mại Viễn thông Việt Hồng Hà	655.600.000	1.639.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thái Đạt	1.806.807.000	508.477.000
Các nhà cung cấp khác	6.295.790.934	7.082.181.605
Cộng	<u>14.271.380.204</u>	<u>54.604.665.348</u>

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Trần Văn Ích	9.104.201.165	15.809.873.180
Các khách hàng khác	3.032.407.978	2.223.991.608
Cộng	<u>12.136.609.143</u>	<u>18.033.864.788</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước bán cho Khu công nghiệp của huyện Châu Thành	0%
- Nước sinh hoạt	5%
- Lắp đặt, cải tạo điện kế, bán vật tư điện, ...	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo các dự án đầu tư sau:

Tên dự án; Số, ngày Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư	Các ưu đãi được hưởng
Xây dựng đường dây trung – hạ thế và trạm biến áp tại hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Thuế suất: 20%; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giấy chứng nhận đầu tư số 52121000063 ngày 31/7/2007

Xây dựng hệ thống cấp nước, tuyến ống phân phối và giếng khoan bơm tại hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang

Giấy chứng nhận đầu tư số 52121000064 ngày 01/8/2007

Các công trình cấp nước phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn trên địa bàn tỉnh An Giang

Giấy chứng nhận đầu tư số 52121000065 ngày 31/7/2007

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, huyện An Phú và huyện Thoại Sơn:

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn huyện Châu Thành:

Xây dựng hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt cụm tuyến dân cư vùng ngập lũ trên địa bàn tỉnh An Giang

Giấy chứng nhận đầu tư số 52121000066 ngày 31/7/2007

Đối với dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn:

Đối với dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn:

Xây dựng hệ thống cấp điện phục vụ sinh hoạt cụm tuyến dân cư vùng ngập lũ trên địa bàn tỉnh An Giang

Giấy chứng nhận đầu tư số 52121000067 ngày 31/7/2007

Đối với dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn:

Giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, kể từ năm 2010.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, kể từ năm 2010.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn:

Xây dựng hệ thống cấp điện phục vụ sinh hoạt nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang

Giấy chứng nhận đầu tư số 52121000069 ngày 07/8/2007

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, huyện An Phú, huyện Tân Châu và huyện Thoại Sơn:

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn huyện Châu Thành, huyện Châu Phú, huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới:

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn thị xã Châu Đốc:

Đối với dự án đầu tư mở rộng trên địa bàn huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, huyện An Phú, huyện Tân Châu và huyện Thoại Sơn:

Xây dựng tuyến ống phân phối cấp nước phục vụ sinh hoạt nhân dân trên địa bàn tỉnh An Giang

Giấy chứng nhận đầu tư số 52121000070 ngày 07/8/2007

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên, huyện An Phú, huyện Tân Châu và huyện Thoại Sơn:

Đối với dự án đầu tư mới trên địa bàn huyện Châu Thành, huyện Châu Phú, huyện Phú Tân và huyện Chợ Mới:

năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, kể từ năm 2010.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, kể từ năm 2010.

Thuế suất: 20%;

Hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, kể từ năm 2011.

Thuế suất: 20%;

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm, kể từ năm 2007;

Giảm 50% thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo, kể từ năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135.775.882.308
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	22.938.772.408
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(31.460.964.239)</u>
Thu nhập chịu thuế	127.253.690.477
Thu nhập được miễn thuế	<u>(20.000.000)</u>
Thu nhập tính thuế	127.233.690.477
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	25.446.738.095
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	<u>(181.550.936)</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>25.265.187.159</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với giá tính thuế như sau:

- Nước mặt: 4.000 VND/m³ hoặc 5.500 VND/m³ với thuế suất 1%;
- Nước dưới đất: 5.500 VND/m³ với thuế suất là 5%.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí lãi vay phải trả	358.455.464	-
Chi phí tiền điện phải trả	52.791.571.312	-
Cộng	<u>53.150.026.776</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	185.049.465	206.861.181
Kinh phí công đoàn	893.296.557	448.563.029
Bảo hiểm xã hội	1.949.147	-
Bảo hiểm y tế	4.821.878	-
Phải trả về cổ phần hóa	-	620.314.414
Lãi vay phải trả	12.725.893.229	14.776.234.925
Cổ tức phải trả	114.324.150	85.421.000
Phải trả thi công các công trình điện nước	14.773.005.354	24.091.479.554
Phải trả thi công công trình hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Long Xuyên và TP. Châu Đốc	50.074.855.665	-
Lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước ⁽ⁱ⁾	8.966.000.000	8.966.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	17.302.951.089	12.297.797.047
Cộng	<u>105.042.146.534</u>	<u>61.492.671.150</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền lãi chậm nộp cổ tức phần vốn Nhà nước theo Công văn số 1196/STC-TCDN ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Sở Tài chính tỉnh An Giang “V/v chậm nộp tiền cổ tức phần vốn Nhà nước đầu tư tại Doanh nghiệp”.

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Phải trả Ngân sách Nhà nước ⁽ⁱ⁾	114.944.692.753	-
Cộng	<u>114.944.692.753</u>	<u>-</u>

⁽ⁱ⁾ Phải trả vốn Nhà nước cấp sau cổ phần hóa theo Công văn số 2283/UBND-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang “V/v xử lý phần vốn Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Điện nước An Giang sau cổ phần hóa”.

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	10.000.000.000	9.986.381.570
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	9.986.381.570
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.19b)	64.205.912.168	-
Cộng	<u>74.205.912.168</u>	<u>9.986.381.570</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh vào ngày 25 mỗi tháng, với hạn mức 10.000.000.000 VND và thời hạn 12 tháng. Khoản vay không có đảm bảo bằng tài sản.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.986.381.570	19.048.788.650	-	(19.035.170.220)	10.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	64.205.912.168	-	64.205.912.168
Cộng	9.986.381.570	19.048.788.650	64.205.912.168	(19.035.170.220)	74.205.912.168

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	194.656.767.144	267.194.460.565
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱⁱ⁾	89.445.041.047	129.277.110.132
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ ADB ⁽ⁱⁱⁱ⁾	44.985.409.097	58.827.073.433
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Vốn vay từ AFD ^(iv)	56.562.277.000	71.130.277.000
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang ^(v)	2.488.040.000	6.000.000.000
Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh An Giang ^(vi)	1.176.000.000	1.960.000.000
Cộng	194.656.767.144	267.194.460.565

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của các Dự án với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn từ 48 tháng đến 72 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.9) và tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay vốn từ ADB thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: Nhà máy nước Long Xuyên với lãi suất ở mức 5%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 25 năm (từ năm 2000 đến năm 2025). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản vay vốn từ AFD thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án: "Hệ thống cấp nước thị trấn An Phú" với lãi suất trong hạn ở mức 0,3%/năm, lãi suất quá hạn ở mức 7,5%/năm, thời hạn vay là 180 tháng kể từ thời điểm giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất của dự án Hệ thống cấp nước Thị trấn An Phú.
- (v) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh An Giang để đầu tư các hạng mục xây dựng và thiết bị của dự án: "Đầu tư hệ thống điện các xã điểm thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt" với lãi suất 8,4%/năm, thời hạn 72 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản gắn liền với đất và không gắn liền với đất hình thành trong tương lai của dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (vi) Khoản vay Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh An Giang để đầu tư xây dựng 07 hạng mục hồ lắng bùn với lãi suất 3,6%/năm tại thời điểm ký Hợp đồng vay vốn và không thay đổi trong suốt thời gian cho vay, thời hạn 5 năm (từ ngày 21/11/2016 đến ngày 21/11/2021). Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp. Tuy nhiên, Bên vay thống nhất giao cho Bên cho vay xử lý tài sản hình thành từ vốn vay và tài sản khác trong dự án khi có rủi ro xảy ra.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	64.205.912.168
Trên 01 năm đến 05 năm	118.383.518.887
Trên 05 năm	76.273.248.257
Cộng	<u>258.862.679.312</u>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn Ngân hàng trong năm như sau:

Số đầu năm	267.194.460.565
Số tiền vay phát sinh	69.940.939.020
Số tiền vay đã trả	(78.272.720.273)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(64.205.912.168)
Số cuối năm	<u>194.656.767.144</u>

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	7.467.411.343	12.077.923.868	-	(11.516.513.500)	(1.531.302.500)	6.497.519.211
Quỹ phúc lợi	3.212.169.617	3.019.480.967	1.520.802.500	(3.617.662.722)	-	4.134.790.362
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	294.434.484	400.000.000	10.500.000	(506.647.500)	-	198.286.984
Cộng	<u>10.974.015.444</u>	<u>15.497.404.835</u>	<u>1.531.302.500</u>	<u>(15.640.823.722)</u>	<u>(1.531.302.500)</u>	<u>10.830.596.557</u>

21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến tạm thời tính thuế thu nhập hoãn lại phải trả của khoản mục doanh thu ghi nhận trước. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	4.376.090.066
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	1.849.604.370
Bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(1.400.625.554)
Số cuối năm	<u>4.825.068.882</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	1.100.000.000
Trích lập quỹ trong năm	200.000.000
Số cuối năm	<u>1.300.000.000</u>

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn thuộc sở hữu Nhà nước	438.533.000.000	438.533.000.000
Các cổ đông khác	48.067.000.000	48.067.000.000
Cộng	<u>486.600.000.000</u>	<u>486.600.000.000</u>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Vốn thuộc sở hữu Nhà nước	438.533.000.000	90,12	438.533.000.000	-
Các cổ đông khác	48.067.000.000	9,88	48.067.000.000	-
Cộng	<u>486.600.000.000</u>	<u>100</u>	<u>486.600.000.000</u>	<u>-</u>

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.660.000	48.660.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu phổ thông	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu phổ thông	48.660.000	48.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 24 tháng 5 năm 2017 như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 72.990.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 13.049.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 14.729.034.000

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với số tiền là 73.018.903.150 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh điện	1.024.734.395.948	967.798.868.462
Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	351.371.228.568	330.662.344.689
Doanh thu bán vật tư	10.605.912.187	16.958.026.470
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	10.951.230.361	3.808.480.077
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.836.391.110	3.548.318.362
Cộng	1.401.499.158.174	1.322.776.038.060

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh điện	850.180.381.338	804.924.241.986
Giá vốn sản xuất và cung cấp nước sinh hoạt	240.384.895.230	218.186.836.593
Giá vốn vật tư	8.828.130.368	14.695.868.529
Giá vốn cửa hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán	4.383.591.744	823.787.224
Giá vốn dịch vụ cung cấp	94.367.850	-
Cộng	1.103.871.366.530	1.038.630.734.332

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.581.188.014	7.113.378.010
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.000.000	20.000.000
Doanh thu khác	1.966.675	-
Cộng	4.603.154.689	7.133.378.010

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay Ngân hàng.

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	68.459.790.080	65.150.443.679
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	9.733.766.668	50.594.539
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.692.570.831	23.907.325.475

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các chi phí khác	7.369.677.635	7.421.783.744
Cộng	108.255.805.214	96.530.147.437
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19.856.182.323	18.007.390.846
Chi phí vật liệu quản lý	14.048.787.547	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.020.519.603	17.719.193.418
Chi phí khấu hao tài sản cố định	936.713.159	943.089.498
Thuế, phí và lệ phí	15.000.000	-
Các chi phí khác	11.948.927.489	10.518.001.076
Cộng	48.826.130.121	47.187.674.838
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ cho thuê trụ	1.419.282.700	1.138.013.800
Phí Bảo vệ môi trường giữ lại 5%	669.108.418	241.544.580
Thu nhập từ thu hồi hàng hóa hư hỏng	1.072.835.280	147.911.061
Thu bồi hoàn đường dây, tuyến ống	1.964.959.642	300.269.223
Thu nhập từ thanh lý vật tư	993.078.636	741.499.999
Thu nhập khác	2.429.477.053	2.504.405.945
Cộng	8.548.741.729	5.073.644.608
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi nộp phạt	40.000.000	-
Chi phí bồi thường, hỗ trợ di dời	1.080.088.166	-
Lãi chậm nộp cổ tức	-	4.483.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	310.501.296	215.092.219
Chi phí thanh lý vật tư	68.416.716	397.480.658
Chi phí khấu hao các năm trước	376.463.287	-
Chi phí khác	42.839.477	199.503.562
Cộng	1.918.308.942	5.295.076.439
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	1.849.604.370	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(1.861.946.794)
Cộng	1.849.604.370	(1.861.946.794)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	108.661.090.779	102.588.567.458
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(15.538.535.981)	(14.229.034.000)
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý	(400.000.000)	(500.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>92.722.554.798</u>	<u>87.859.533.458</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>48.660.000</u>	<u>48.660.000</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.906</u>	<u>1.806</u>

^(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích theo tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016, do đến thời điểm phát hành báo cáo Công ty chưa phân phối lợi nhuận năm 2017.

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm nay trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 24 tháng 5 năm 2017 làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 1.797 VND lên 1.806 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	132.506.173.940	113.193.325.372
Chi phí nhân công	151.216.940.731	141.732.052.917
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.092.181.818	87.494.500.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.617.040.311	4.436.934
Chi phí khác	25.410.957.052	21.043.886.197
Cộng	<u>397.843.293.852</u>	<u>363.468.201.570</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	2.824.606.370	2.152.769.301
Phụ cấp, thù lao	44.800.000	493.964.750
Cộng	<u>2.869.406.370</u>	<u>2.646.734.051</u>

1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước số 2 là công ty đầu tư góp vốn.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về nhận cổ tức với số tiền là 20.000.000 VND.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện, cung cấp nước sinh hoạt. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán vật tư và bất động sản... doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (năm 2017 chiếm tỷ trọng khoảng 1,2%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1 và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)


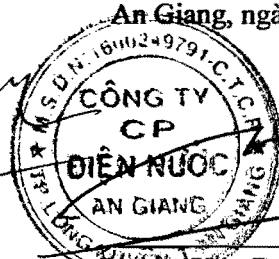
An Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2018



Trần Việt Hải
Người lập



Trương Văn Nghiệm
Kế toán trưởng



Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

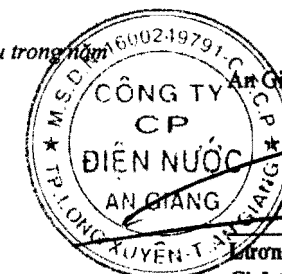
Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm Khác (*)	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	10.323.379.452	(10.323.379.452)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.384.243.717	-	25.265.187.159	(8.162.471.614)	(26.442.107)	23.460.517.155	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	1.778.227.896	-	367.184.271	-	(744.786.613)	1.400.625.554	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	371.000	570.746.753	(555.094.716)	-	15.281.037	-
Thuế tài nguyên	274.128.950	-	5.652.113.483	(4.218.598.191)	-	1.707.644.242	-
Thuế nhà đất	-	-	88.037.841	(88.037.841)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	12.000.000	27.000.000	(15.000.000)	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	383.623.259	-	13.388.562.124	(11.133.585.940)	-	2.638.599.443	-
Cộng	8.820.223.822	12.371.000	55.682.211.083	(34.496.167.754)	(771.228.720)	29.222.667.431	-


(*)


Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp từ các năm trước

Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho hoạt động bất động sản được ghi nhận doanh thu trong năm



An Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2018


Trần Việt Hải
Người lập


Trương Văn Nghiệm
Kế toán trưởng


Lương Văn Bạ
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG

Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

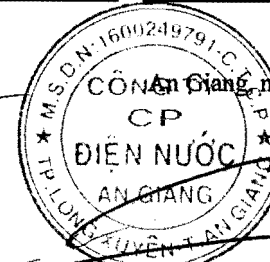
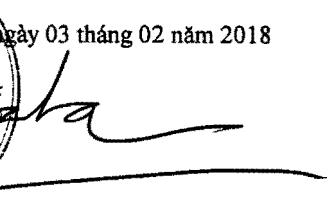
Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số đầu năm trước	486.600.000.000	98.142.816.211	36.153.663.286	93.783.118.227	564.181.509.019	1.278.861.106.743
Tăng trong năm trước	-	23.443.945.668	-	-	228.379.703.686	251.823.649.354
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	102.588.567.458	-	102.588.567.458
Trích lập các quỹ	-	-	10.258.856.746	(25.429.021.892)	-	(15.170.165.146)
Chia cổ tức	-	-	-	(72.990.000.000)	-	(72.990.000.000)
Giảm trong năm trước	-	(7.107.882.168)	-	-	(66.492.732.249)	(73.600.614.417)
Số dư cuối năm trước	486.600.000.000	114.478.879.711	46.412.520.032	97.952.663.793	726.068.480.456	1.471.512.543.992
Số dư đầu năm nay	486.600.000.000	114.478.879.711	46.412.520.032	97.952.663.793	726.068.480.456	1.471.512.543.992
Tăng trong năm nay	-	39.853.378.321	-	-	321.463.962.777	361.317.341.098
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	108.661.090.779	-	108.661.090.779
Trích lập các quỹ	-	-	19.089.306.871	(34.586.711.706)	-	(15.497.404.835)
Chia cổ tức	-	-	-	(72.990.000.000)	-	(72.990.000.000)
Giảm trong năm nay	-	(154.332.258.032)	(14.033.367.098)	-	(1.865.156.650)	(170.230.781.780)
Số dư cuối năm nay	486.600.000.000	-	51.468.459.805	99.037.042.866	1.045.667.286.583	1.682.772.789.254


Trần Việt Hải
 Người lập


Trương Văn Nghiệm
 Kế toán trưởng

An Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2018


Lương Văn Bạ
 Chủ tịch Hội đồng quản trị